

QUY ĐỊNH

Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT, ngày tháng 12 năm 2025 của
Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học (sau đây gọi tắt là Cuộc thi) bao gồm: những vấn đề chung; công tác chuẩn bị cho cuộc thi; chấm thi; xử lý kết quả thi; khen thưởng và xử lý vi phạm của Cuộc thi.

2. Quy định này áp dụng cho các cơ sở giáo dục có học sinh trung học cơ sở, học sinh trung học phổ thông (sau đây gọi tắt là học sinh trung học) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2: Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

a) Khuyến khích học sinh trung học nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn;

b) Góp phần thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy giáo dục tích hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM); nâng cao chất lượng dạy học trong các cơ sở giáo dục;

c) Tạo cơ hội để học sinh giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; tăng cường trao đổi, giao lưu văn hóa, giáo dục giữa các địa phương và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu:

a) Nội dung nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của học sinh bảo đảm thiết thực, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi và yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông.

b) Việc tổ chức cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật bảo đảm an toàn, nghiêm túc, công khai, minh bạch, phù hợp với năng lực, sở trường, hứng thú và tự nguyện tham gia của học sinh;

c) Việc tổ chức Cuộc thi bảo đảm thiết thực, hiệu quả, trung thực, khách quan, đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Điều 3. Nội dung và hình thức thi

1. Nội dung thi:

a) Nội dung thi là kết quả thực hiện dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của học sinh (sau đây gọi tắt là dự án dự thi) thuộc các lĩnh vực của Cuộc thi quy định tại Phụ lục 1 (Thông tư 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/04/2024). Dự án dự thi do 01 (một) học

sinh thực hiện (sau đây gọi tắt là dự án cá nhân) hoặc do 02 (hai) học sinh trong cùng một cơ sở giáo dục thực hiện (sau đây gọi là dự án tập thể);

b) Báo cáo kết quả thực hiện dự án dự thi bao gồm các nội dung cơ bản sau: câu hỏi nghiên cứu (đối với dự án khoa học) hoặc vấn đề nghiên cứu (đối với dự án kỹ thuật); thiết kế và phương pháp nghiên cứu; thực hiện thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu (đối với dự án khoa học) hoặc chế tạo và kiểm tra (đối với dự án kỹ thuật).

2. Hình thức thi:

a) Mỗi dự án dự thi gửi báo cáo kết quả thực hiện dự án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này và trưng bày bảng thuyết minh về kết quả thực hiện dự án (sau đây gọi tắt là poster) tại khu vực tổ chức Cuộc thi.

b) Tác giả hoặc nhóm tác giả trình bày tóm tắt kết quả thực hiện dự án và trả lời phỏng vấn của giám khảo tại khu vực trưng bày poster.

Điều 4. Yêu cầu đối với dự án dự thi

1. Đảm bảo tính trung thực trong nghiên cứu khoa học; không gian lận, sao chép trái phép, giả mạo; không sử dụng hay trình bày nội dung, kết quả nghiên cứu của người khác như là kết quả nghiên cứu của mình.

2. Thời gian nghiên cứu của dự án dự thi không quá 12 tháng liên tục và trong khoảng từ tháng 01 năm liền kề trước năm tổ chức Cuộc thi đến trước ngày khai mạc Cuộc thi 30 ngày.

3. Dự án tập thể không được phép đổi các thành viên khi đã bắt đầu thực hiện dự án. Kết quả thực hiện dự án phải thể hiện sự đóng góp của từng thành viên.

4. Dự án nghiên cứu về các mầm bệnh, hóa chất độc hại hoặc các chất gây ảnh hưởng xấu đến môi trường không được tham gia Cuộc thi.

5. Dự án dự thi phải được cơ sở giáo dục nơi học sinh đang học phê duyệt, đánh giá và được đơn vị dự thi quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này tổ chức, lựa chọn theo quy định tại Điều 12 của Quy định này.

6. Dự án dự thi phải bảo đảm yêu cầu về trưng bày theo quy định của Ban chỉ đạo Cuộc thi.

Điều 5. Đơn vị dự thi, số lượng dự án dự thi, thí sinh và người hướng dẫn

1. Đơn vị dự thi

Mỗi UBND xã, phường, đặc khu; trường trung học trực thuộc Sở là một đơn vị dự thi.

2. Số lượng dự án dự thi: thực hiện theo hướng dẫn riêng của Sở Giáo dục và Đào tạo hằng năm.

3. Thí sinh dự thi và người hướng dẫn nghiên cứu

a) Thí sinh dự thi phải có đủ điều kiện sau:

- Là học sinh lớp 8, lớp 9, lớp 10, lớp 11, lớp 12;

- Tự nguyện tham gia và được chọn vào đội tuyển của đơn vị dự thi;

- Có kết quả học tập, rèn luyện học kỳ I (nếu Cuộc thi được tổ chức trong học kỳ II) hoặc năm học liền kề trước năm học tổ chức Cuộc thi (nếu Cuộc thi được tổ chức trong học kỳ I) đạt từ mức Khá trở lên;

- Mỗi thí sinh chỉ được tham gia 01 (một) dự án dự thi trong 01 (một) lần tổ chức Cuộc thi.

b) Người hướng dẫn nghiên cứu:

- Mỗi dự án dự thi có ít nhất 01 (một) người hướng dẫn nghiên cứu là giáo viên, nhân viên có chuyên môn phù hợp với dự án dự thi đang làm việc tại cơ sở giáo dục nơi thí sinh đang học.

- Mỗi người hướng dẫn nghiên cứu chỉ được hướng dẫn 01 (một) dự án dự thi trong 01 (một) lần tổ chức Cuộc thi.

Điều 6. Thời gian, địa điểm tổ chức Cuộc thi

1. Cuộc thi được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần;
2. Thời gian, địa điểm tổ chức Cuộc thi: do Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản hằng năm;
3. Kinh phí tổ chức Cuộc thi từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Chương II

BAN CHỈ ĐẠO, HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH HỒ SƠ DỰ THI, BAN GIÁM KHẢO

Điều 7. Ban Chỉ đạo Cuộc thi

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Cuộc thi, gồm:

- a) Trưởng ban là Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo;
- b) Phó trưởng ban: Lãnh đạo Phòng Giáo dục Trung học;
- c) Ủy viên: Lãnh đạo, chuyên viên các phòng thuộc Sở và Lãnh đạo đơn vị được chọn làm nơi tổ chức Cuộc thi.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban chỉ đạo Cuộc thi

a) Chỉ đạo Cuộc thi; phê duyệt Kế hoạch tổ chức Cuộc thi; thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi; phê duyệt cơ cấu lĩnh vực và nhóm lĩnh vực dự thi; phê duyệt cơ cấu xếp giải của Cuộc thi; phê duyệt danh sách dự án dự thi;

b) Phê duyệt quy trình hướng dẫn chấm thi; thành lập Ban Giám khảo; phê duyệt kết quả đoạt giải của các dự án dự thi; phê duyệt danh sách dự án dự thi cấp quốc gia.

c) Quyết định xử lý các tình huống bất thường phát sinh trong quá trình tổ chức Cuộc thi.

Điều 8. Thường trực Ban Chỉ đạo Cuộc thi

1. Phòng Giáo dục Trung học làm Thường trực của Ban Chỉ đạo Cuộc thi.

2. Nhiệm vụ của Thường trực Ban Chỉ đạo Cuộc thi

a) Chủ trì tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức Cuộc thi hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo; kế hoạch Cuộc thi; các Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo; Hội đồng thẩm định hồ sơ dự án dự thi; Ban Giám khảo;

b) Thu nhận, tổng hợp, quản lý hồ sơ dự thi;

c) Bảo quản hồ sơ dự thi và nộp lưu trữ theo quy định.

Điều 9. Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi

1. Hội đồng thẩm định do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định thành lập, gồm:

a) Chủ tịch là Lãnh đạo Phòng Giáo dục Trung học;

b) Phó chủ tịch là Lãnh đạo các phòng thuộc Sở GDĐT;

c) Thư ký là chuyên viên thuộc Phòng Giáo dục Trung học;

d) Ủy viên là các nhà khoa học, giảng viên, chuyên viên, giáo viên.

2. Trách nhiệm của Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi:

a) Thẩm định hồ sơ dự thi theo quy định tại Quy định này và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo;

b) Lập danh sách dự án đủ điều kiện dự thi và đề xuất cơ cấu lĩnh vực, nhóm lĩnh vực trình Trưởng Ban Chỉ đạo phê duyệt.

Điều 10. Ban Giám khảo

1. Ban giám khảo Cuộc thi do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định thành lập, gồm:

a) Trưởng ban là nhà khoa học, nhà quản lý có uy tín, có học vị từ thạc sỹ trở lên;

b) Giám khảo là nhà khoa học, chuyên viên, giảng viên, giáo viên có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực Cuộc thi. Mỗi lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực có 01 (một) tiểu ban giám khảo; mỗi tiểu ban giám khảo có 01 (một) Trưởng tiểu ban đồng thời là giám khảo của tiểu ban đó.

c) Thư ký là chuyên viên Sở Giáo dục và Đào tạo, giáo viên các trường trung học phổ thông.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban giám khảo

a) Nghiên cứu thực hiện quy trình chấm thi, biểu điểm theo hướng dẫn chấm thi đã được Trưởng Ban Chỉ đạo chấm thi phê duyệt.

b) Tổ chức chấm thi; đề xuất xếp giải Cuộc thi;

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, công bằng, khách quan trong việc đánh giá các dự án dự thi;

d) Đề xuất phương án xử lý đối với vấn đề phát sinh trong quá trình chấm thi trình Trưởng Ban Chỉ đạo Cuộc thi quyết định.

Điều 11. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với người tham gia tổ chức Cuộc thi

1. Thành viên của Ban Chỉ đạo, Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi, Ban giám khảo và Ban tổ chức Cuộc thi là những người tham gia tổ chức Cuộc thi

2. Những người tham gia tổ chức Cuộc thi phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao;

b) Có năng lực chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Cuộc thi;

c) Không có vợ, chồng, con, anh, chị, em dự thi trong năm tổ chức Cuộc thi;

d) Không phải là người hướng dẫn thí sinh;

đ) Không trong thời gian bị xem xét kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương III

PHÊ DUYỆT VÀ HỒ SƠ DỰ THI

Điều 12. Quy trình đăng ký, phê duyệt và lựa chọn dự án dự thi

1. Đối với cơ sở giáo dục

a) Cơ sở giáo dục thông báo công khai mục tiêu, nội dung, yêu cầu, tiêu chí đánh giá dự án dự thi và hình thức tổ chức Cuộc thi để giáo viên, nhân viên phát hiện, hướng dẫn học sinh lựa chọn đề tài, xây dựng kế hoạch nghiên cứu;

b) Giáo viên, nhân viên đã hướng dẫn học sinh xây dựng kế hoạch nghiên cứu báo cáo với tổ chuyên môn để tổ chuyên môn báo cáo, đề nghị hiệu trưởng hoặc giám đốc

(sau đây gọi tắt là người đứng đầu);

c) Người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt kế hoạch nghiên cứu và người hướng dẫn nghiên cứu theo đề nghị của tổ chuyên môn; chỉ đạo chuyên môn theo dõi, hỗ trợ quá trình nghiên cứu của học sinh theo kế hoạch nghiên cứu đã được phê duyệt;

d) Cơ sở giáo dục tổ chức đánh giá dự án của học sinh; lựa chọn dự án thuộc cơ sở giáo dục gửi đơn vị dự thi để được đánh giá, lựa chọn theo hướng dẫn của đơn vị dự thi.

2. Đối với đơn vị dự thi

a) Tổ chức đánh giá dự án của học sinh theo tiêu chí đánh giá tại Phụ lục I, Phụ lục II của Quy định này, lựa chọn dự án tham gia Cuộc thi cấp tỉnh;

b) Gửi hồ sơ dự thi theo quy định tại Điều 13 Quy định này về Sở Giáo dục và Đào tạo theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 13. Hồ sơ dự thi

Hồ sơ dự thi bao gồm:

1. Quyết định của người đứng đầu đơn vị dự thi cử các dự án tham dự Cuộc thi.

2. Giấy xác nhận kết quả học tập, rèn luyện của thí sinh có chữ ký của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

3. Quyết định phê duyệt dự án cuộc thi cấp đơn vị dự thi (Xã/phường/đặc khu hoặc Trường trực thuộc Sở) kèm danh sách dự án.

4. Thuyết minh về việc tổ chức nghiên cứu khoa học; tổ chức cuộc thi; lựa chọn dự án cấp xã, cấp trường của đơn vị dự thi theo quy định tại Điều 12 của Quy định này.

5. Mỗi dự án dự thi có những hồ sơ sau:

a) Thuyết minh về việc tổ chức nghiên cứu khoa học, lựa chọn dự án tại cơ sở giáo dục theo quy định tại Điều 12 của Quy định này;

b) Kế hoạch nghiên cứu đã được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt, kèm theo Phiếu xác nhận của cơ quan nghiên cứu (nếu có), Tờ khai dành cho học sinh, Phiếu phê duyệt dự án kèm cam kết;

c) Báo cáo kết quả thực hiện dự án dự thi.

Chương IV

THẨM ĐỊNH HỒ SƠ DỰ THI VÀ CHẤM THI

Điều 14. Thẩm định hồ sơ dự thi

1. Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi có nhiệm vụ thẩm định hồ sơ dự thi theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 12 và Điều 13 của Quy định này và các văn bản hướng dẫn tổ chức Cuộc thi hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ dự thi, Chủ tịch Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi lập danh sách dự án đủ điều kiện dự thi và đề xuất cơ cấu lĩnh vực, nhóm lĩnh vực dự thi trình Trường Ban Chỉ đạo phê duyệt.

Điều 15. Quy trình chấm thi và chọn đội tuyển dự thi quốc gia

1. Quy trình chấm thi

a) Phân công giám khảo chấm thi;

b) Mỗi dự án dự thi được từng giám khảo đánh giá độc lập thông qua nội dung

báo cáo kết quả thực hiện dự án theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 của Quy định này; phỏng vấn thí sinh tại khu vực trưng bày poster; cho điểm theo thang điểm, tiêu chí đánh giá quy định này tại Điều 16 Quy định này.

c) Điểm đánh giá của dự án dự thi là trung bình cộng điểm của các giám khảo chấm thi được làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân. Trường hợp điểm của thành viên giám khảo lệch 20% so với điểm trung bình cộng của các giám khảo chấm thi thì loại bỏ điểm đó và tính lại điểm trung bình của các giám khảo còn lại; không làm tròn điểm của từng giám khảo, điểm của dự án dự thi làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân;

d) Mỗi lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực lập 01 biên bản kết quả chấm thi của lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực đó; biên bản có chữ ký của Trưởng tiểu ban giám khảo và thư ký được phân công.

e) Trưởng Ban Giám khảo căn cứ kết quả chấm thi của các lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực đề xuất xếp giải của Cuộc thi theo quy định tại Điều 17 Quy định này gửi Thường trực Ban Chỉ đạo trình Trưởng Ban Chỉ đạo phê duyệt.

2. Chọn dự án dự thi quốc gia

a) Các dự án dự thi đoạt giải Nhất của Cuộc thi được tham gia thi chọn dự án dự thi quốc gia.

b) Trưởng Ban Giám khảo lựa chọn Tổ giám khảo tham gia chấm chọn dự án dự thi quốc gia từ Ban Giám khảo của Cuộc thi do Trưởng Ban Giám khảo làm tổ trưởng trình Trưởng Ban Chỉ đạo Cuộc thi phê duyệt.

c) Thí sinh có dự án được chọn trình bày kết quả thực hiện dự án dự thi và trả lời phỏng vấn của Tổ giám khảo. Mỗi dự án dự thi được từng giám khảo đánh giá, cho điểm độc lập theo thang điểm, tiêu chí đánh giá quy định tại Điều 16 của Quy định này.

d) Điểm đánh giá của dự án dự thi là trung bình cộng điểm của các giám khảo chấm thi được làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân. Trường hợp điểm của thành viên giám khảo lệch 20% so với điểm trung bình cộng của các giám khảo chấm thi thì loại bỏ điểm đó và tính lại điểm trung bình của các giám khảo còn lại; không làm tròn điểm của từng giám khảo, điểm của dự án dự thi làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân.

đ) Kết quả đánh giá dự án dự thi chọn dự án thi quốc gia được lập thành biên bản thông qua Tổ giám khảo và có chữ ký của Tổ trưởng Tổ giám khảo và thư ký được phân công.

e) Tổ trưởng Tổ giám khảo căn cứ kết quả chấm thi chọn dự án dự thi cấp quốc gia đề xuất danh sách dự án dự thi được lựa chọn cử đi dự thi quốc gia gửi thường trực Ban Chỉ đạo thi để trình Trưởng Ban Chỉ đạo Cuộc thi phê duyệt.

3. Xử lý hiện tượng bất thường khi chấm thi:

a) Nếu giám khảo phát hiện có hiện tượng bất thường về dự án dự thi hoặc về việc chấm thi thì phải báo cáo ngay với Trưởng Ban giám khảo;

b) Trưởng Ban Giám khảo tổ chức họp với các thành viên Ban Giám khảo hoặc toàn thể Ban Giám khảo để xem xét, xác nhận, đề xuất phương án xử lý và lập biên bản báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Cuộc thi quyết định.

Điều 16. Thang điểm, tiêu chí đánh giá

1. Dự án dự thi được chấm theo thang điểm 100, điểm đánh giá dự án dự thi của từng giám khảo là số nguyên (theo nguyên tắc làm tròn số).

2. Tiêu chí đánh giá:

a) Câu hỏi hoặc vấn đề nghiên cứu: 10 điểm

b) Thiết kế và phương pháp: 15 điểm

c) Thực hiện: 20 điểm

d) Tính sáng tạo: 20 điểm

đ) Gian trưng bày: 10 điểm

e) Trả lời phỏng vấn: 25 điểm

(tiêu chí đánh giá chi tiết tại Phụ lục II, Phụ lục III kèm theo Quy định này)

Điều 17. Xếp giải Cuộc thi

1. Các giải của Cuộc thi được xếp theo lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực dựa trên điểm đánh giá các dự án dự thi, không phân biệt dự án cá nhân hay dự án tập thể, gồm có giải Nhất, giải Nhì, giải Ba và giải Tư;

2. Tổng số giải của Cuộc thi không vượt quá 60% tổng số dự án dự thi. Trong đó, số giải Nhất không vượt quá 10% tổng số giải; số giải Nhì không vượt quá 20% tổng số giải, số giải Ba không vượt quá 30% tổng số giải; giải Tư là số % còn lại của tổng số giải.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận cho các học sinh và giáo viên hướng dẫn có dự án đoạt giải trong Cuộc thi. Đối với dự án đoạt giải có nhiều người hướng dẫn chỉ cấp giấy chứng nhận cho những người có tỷ lệ đóng góp cho Dự án từ 50% trở lên trong nhóm hướng dẫn theo Phiếu xác nhận của Hiệu trưởng.

Điều 18. Chọn dự án dự thi cấp quốc gia

Căn cứ kết quả chấm thi chọn dự án dự thi quốc gia quy định tại khoản 2, Điều 15 Quy định này, thường trực Ban Chỉ đạo Cuộc thi lập danh sách dự án dự thi được lựa chọn cử dự thi cấp quốc gia, trình Trưởng Ban Chỉ đạo Cuộc thi phê duyệt.

Điều 19. Lưu trữ hồ sơ Cuộc thi

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm lưu trữ theo quy định đối với:

a) Danh sách dự án, thí sinh dự thi có ghi kết quả xếp giải của Cuộc thi cấp tỉnh;

b) Danh sách dự án, học sinh được cử đi tham dự các Cuộc thi quốc gia.

c) Biên bản xử lý các hiện tượng bất thường của Cuộc thi.

2. Đơn vị dự thi có trách nhiệm lưu trữ theo quy định đối với hồ sơ dự thi và danh sách dự án, thí sinh của đơn vị dự thi tham dự Cuộc thi.

Chương V

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo tổ chức Cuộc thi.

2. Chỉ đạo tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Quyết định phương án xử lý các trường hợp đặc biệt do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

4. Phê duyệt kế hoạch tổ chức Cuộc thi; bố trí kinh phí tổ chức thẩm định hồ sơ dự thi và công tác chấm thi của Cuộc thi.

Điều 21. Trách nhiệm của đơn vị dự thi

1. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục (nếu có) tổ chức hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, kỹ thuật theo quy định của Quy định này.
2. Tổ chức lựa chọn dự án dự thi, lập hồ sơ và đăng ký dự theo quy định của Quy định này.
3. Xây dựng phương án, kế hoạch và kinh phí trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để bảo đảm các điều kiện cần thiết cho thí sinh tham gia Cuộc thi.

Điều 22. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Thực hiện quy định tại Điều 12 của Quy định này và các văn bản hướng dẫn tổ chức Cuộc thi hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục tổ chức cho học sinh đăng ký dự án nghiên cứu, phê duyệt kế hoạch nghiên cứu, cử người hướng dẫn nghiên cứu, đánh giá dự án của học sinh, dự án thuộc cơ sở giáo dục gửi đơn vị dự thi để được đánh giá, lựa chọn theo hướng dẫn của đơn vị dự thi;
2. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và tham mưu cơ quan có thẩm quyền để bảo đảm các điều kiện cần thiết cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học.

Điều 23. Trách nhiệm và quyền lợi của thí sinh

1. Trách nhiệm của thí sinh
 - a) Chịu trách nhiệm về dự án dự thi của mình theo quy định tại Quy định này và các văn bản hướng dẫn tổ chức Cuộc thi của Sở Giáo dục và Đào tạo;
 - b) Đăng ký dự thi theo đơn vị dự thi;
 - c) Tham gia Cuộc thi theo đúng hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và Ban Chỉ đạo Cuộc thi.
2. Quyền lợi của thí sinh

Thí sinh đoạt giải của Cuộc thi được hưởng các quyền lợi trong học tập và các quyền lợi khác theo quy định.

Điều 24. Trách nhiệm, quyền lợi của người hướng dẫn

1. Người hướng dẫn nghiên cứu chịu trách nhiệm bảo đảm yêu cầu đối với dự án dự thi theo quy định tại Quy định này.
2. Người hướng dẫn được tính giờ nghiên cứu khoa học, giờ dạy và các quyền lợi khác theo các quy định hiện hành.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 25. Khen thưởng

Những người tham gia tổ chức Cuộc thi và thí sinh có nhiều đóng góp tích cực, có thành tích trong Cuộc thi được khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 26. Xử lý vi phạm

1. Đối với những người tham gia tổ chức Cuộc thi:
 - a) Công chức, viên chức tham gia tổ chức Cuộc thi có hành vi vi phạm quy định Cuộc thi sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật cán bộ, công

chức, viên chức;

b) Những người không phải là công chức, viên chức tham gia tổ chức Cuộc thi có hành vi vi phạm quy định Cuộc thi tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật lao động, pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính và quy định của pháp luật có liên quan;

c) Trong quá trình tổ chức Cuộc thi, khi phát hiện sai phạm, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có quyền đình chỉ việc tham gia tổ chức Cuộc thi đối với những người tham gia tổ chức Cuộc thi;

d) Các hình thức xử lý vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 1 của điều này do thủ trưởng cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức ra quyết định theo quy định.

2. Đối với học sinh:

a) Thí sinh có hành động gian lận trong quá trình tham gia nghiên cứu khoa học và tham gia Cuộc thi tùy mức độ vi phạm sẽ bị cảnh cáo trước toàn Cuộc thi, đình chỉ thi, huỷ kết quả thi.

b) Huỷ kết quả thi và cấm tham dự Cuộc thi từ 01 (một) đến 02 (hai) năm, nếu vi phạm một trong các nội dung sau:

- Xâm phạm thân thể, xúc phạm thí sinh và những người tham gia tổ chức Cuộc thi;

- Gây rối làm mất trật tự an ninh ở khu vực tổ chức Cuộc thi;

- Làm giả hồ sơ dự thi.

3. Đối với hành vi vi phạm phạm có dấu hiệu hình sự thì cơ quan quản lý giáo dục lập hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định; đối với các trường hợp vi phạm khác, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo các hình thức quy định tại Điều này./.